



lěng shān

冷杉

noun · fir (genus Abies)

Example Sentences

shān shàng zhǎng mǎn le lěng shān
山上长满了冷杉。

The mountain is covered with fir trees.

lěng shān de mù cái cháng yòng yú jiàn zhù
冷杉的木材常用于建筑。

Fir wood is often used in construction.

lěng shān shù zài dōng jì yī rán bǎo chí cuì lǜ
冷杉树在冬季依然保持翠绿。

Fir trees remain emerald green even in winter.

Trace each character, then write the word on your own.

冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷	冷
杉	杉	杉	杉	杉	杉	杉	杉	杉	杉